

Bản án số: 01/2020HNGĐ-ST
Ngày: 20-02-2020.
“V/v Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Bỉ.
2. Ông Trần Văn Lô.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ tỉnh Long An.

Ngày 20/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 200/2019/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị Ngọc P**, sinh năm: 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh T.

- *Bị đơn:* **Ông Dương Văn Q**, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số xx, ấp B, xã B, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc P có đơn xin vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện và biên bản hòa giải ngày 31/12/2019 có ý kiến như sau: Do có quen biết và được sự đồng ý của gia đình hai bên nên năm 2018 bà và ông Dương Văn Q sống chung, có tổ chức lễ cưới được Ủy ban nhân dân xã N, thị xã C, tỉnh T cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/8/2018.

Sau khi chung sống, vợ chồng sống chung gia đình bà tại ấp Q, xã , thị xã C, tỉnh T đến tháng 5/2019 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã.

Nay xét thấy, tình cảm vợ chồng hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Dương Văn Q.

Về nuôi con chung: Không có.

Tài sản chung: Không có.

Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

2/ Bị đơn ông Dương Văn Q có đơn xin vắng mặt nhưng tại bản tự khai cũng như biên bản hòa giải cùng ngày 20/01/2020 có ý kiến như sau: Ông và bà Nguyễn Thị Ngọc P quen biết nhau khoảng 1 năm thì kết hôn. Vợ chồng sống chung với nhau thời gian, ông bị tai nạn (nhiễm trùng xương tay trái) phải nghỉ làm, điều trị thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn với nhau nên tháng 4/2019 ông về sống chung cha mẹ tại số xx, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc P.

Về nuôi con chung: Không có.

Tài sản chung: Không có.

Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc P có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ giải quyết ly hôn với ông Dương Văn Q và ông Q hiện đang cư trú tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ngọc P và ông Dương Văn Q có đơn yêu cầu vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành xét xử vắng mặt bà P và ông Q theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Nguyễn Thị Ngọc P và ông Dương Văn Q xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, thị xã C, tỉnh T Giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 27/8/2018, đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của luật Hôn nhân và Gia đình. Bà P yêu cầu được ly hôn với ông Q, vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa bà và ông Q không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại bản tự khai ngày 20/01/2020 ông Q xác định tình cảm vợ chồng không còn và ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà P nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về nuôi con chung: Không có.

[5] Tài sản chung: Không có.

[6] Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

[7] Án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39; 147; 228; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51; 56; 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc P và ông Dương Văn Q.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007106 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Bà P đã nộp đủ án phí.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Tân Trụ.
- THA DS huyện Tân Trụ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thoa